TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 3 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lương Xuân Quyền và bà H'Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy, là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Như – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngân Thuý T, sinh năm 2003; Địa chỉ: phường B, tỉnh Lâm Đồng – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1997; Địa chỉ: phường B, tỉnh Lâm Đồng; Hiện đang cai nghiện ma tuý tại Cơ sở Cai nghiện ma tuý số X, tỉnh Lâm Đồng – Có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngân Thuý T trình bày:

Chị Thảo và anh Nguyễn Hoàng B sau thời gian tìm hiểu, yêu đương thì tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2021 tại Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Gia B sinh ngày 03/11/2020 và Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 14/5/2024. Tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Hai bên đã cố gắng hàn gắn hôn nhân nhưng không thành và đã sống ly thân được một thời gian. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể kéo dài thêm nữa nên chị Th làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng B.

Về con chung: Chị T đề nghị Toà án giải quyết cho chị được là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 14/5/2024 đến tuổi

nhiên, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chị T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện và đề nghị Toà án giải quyết cho chị được là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), vì anh B đang đi cai nghiện ma tuý, không đảm bảo về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Tại bản tự khai đề ngày 22/01/2026, bị đơn anh Nguyễn Hoàng B trình bày:

Anh B xác nhận có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có 02 con chung như chị T trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, không được hạnh phúc. Nay chị T có đơn xin ly hôn thì anh B đồng ý.

Về con chung: Anh B đồng ý giao cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 14/5/2024 cho chị Thảo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Anh B sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 03/11/2020 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và nợ chung: Anh B không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng và hướng xử lý vụ án:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán thiết lập hồ sơ đúng trình tự theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đúng thành phần; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về yêu cầu ly hôn: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà nguyên đơn cung cấp, các chứng cứ mà Tòa án đã thu thập được, có cơ sở để xác định: Chị Ngân Thuý T và anh Nguyễn Hoàng B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, giữa hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn khả năng hàn gắn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Gia B (sinh năm 2020), Nguyễn Hoàng Gia H (sinh năm 2024). Xét thấy, anh Bình hiện đang bị cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện số X, tỉnh Lâm Đồng, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Chị T có nguyện vọng giao 02 con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc giao 02 con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho các cháu, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Ngân Thuý T không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng B cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều xác định không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:

Vụ án phát sinh tranh chấp từ mối quan hệ về hôn nhân và gia đình. Bị đơn cư trú tại phường B, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng.

2. Về nội dung tranh chấp và thủ tục tố tụng: Chị T và anh B là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào năm 2021 tại Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Lâm Đồng). Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên chị T có đơn xin ly hôn với anh B và xin được là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Do bị đơn đang cai nghiện ma tuý tại Cơ sở Cai nghiện ma tuý số X, tỉnh Lâm Đồng và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Toà án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

3. Nhận định của Hội đồng xét xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh B đều xác nhận hôn nhân trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn vào năm 2021 tại Ủy ban nhân dân phường Bắc G, tỉnh Lâm Đồng). Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Qua xác minh tình trạng hôn nhân nơi các đương sự cư trú, sinh sống được biết chị T và anh B kết hôn khi còn ít tuổi, tính tình trẻ con, quá trình chung sống vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Anh B là đối tượng nghiện ma tuý và đã đi cai nghiện ma tuý từ khoảng đầu năm 2025 đến nay. Điều này cho thấy mâu thuẫn gia đình đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị T được ly hôn với anh B.

[2] Về con chung: Chị T và anh B có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 03/11/2020 và cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 14/5/2024. Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù anh B yêu cầu Toà án giải quyết cho anh B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Gia B. Tuy nhiên, theo Công văn số 164/CSCNMT ngày 22/01/2026 của Cơ sở Cai nghiện ma tuý số X, tỉnh Lâm Đồng, hiện tại anh B đang cai nghiện ma tuý tại Cơ sở Cai nghiện ma tuý số X, tỉnh Lâm Đồng (theo Quyết định số: 11/2024/QĐ-TA ngày 08/11/2024 của Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông cũ), đến tháng 06/2026 mới hoàn thành (tái hòa nhập cộng đồng). Trong khi đó, chị T là người khỏe mạnh, có công việc, thu nhập ổn

con chung về mọi mặt, cần giải quyết cho chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ngân Thuý T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngân Thuý T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngân Thuý T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng B.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 03/11/2020 và cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 14/5/2024 cho chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người nào không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên, chị T, anh B được quyền thay đổi việc trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Ngân Thuý T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000516 ngày 08/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Phòng THADS khu vực A – Lâm Đồng;
- UBND phường B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

ĐÃ KÝ

Mai Đoàn Minh Hương

TAND KHU VỰC 6

TJM040326.TL.QDBA
353